

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 28-09-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc***

**** Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2. Ông Nguyễn Thành Nhạn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai- tỉnh Bạc Liêu:* Bà Phan Thị

Thanh Thuý

Ngày 28 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX - DS ngày 17 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL

Địa chỉ trụ sở: số 40-42-44, P H T, phường V T V, thành Phố G G, tỉnh KG

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A- chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh C- chức danh: Giám đốc chi

nhánh Bạc Liêu

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Văn S - Chức danh: Phó Trưởng Phòng KDCN& KHDN chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản uỷ quyền số 1149/UQ-CNBL ngày 12/07/2021)

Đồng bị đơn: Ông La Văn Q sinh năm 1947

Bà Trương Thị T sinh năm 1949

Địa chỉ: Khóm 13, phường L T, thị xã G R, tỉnh B L

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh La Văn H sinh năm 1982

2/ Anh La Văn H1 sinh năm 1987

3/ Chị Lâm Nguyễn Linh T1

4/ Chị Nguyễn Thị T2

Cùng địa chỉ: Khóm 13, phường L T, thị xã G R, tỉnh B L

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T, anh H, anh H1, chị T1, chị T2: Ông La Văn Q sinh năm 1947; Địa chỉ: Khóm 13, phường L T, thị xã G R, tỉnh B L (theo văn bản uỷ quyền ngày 10/05/2021)

(Đại diện nguyên đơn vắng mặt có đơn, ông La Văn Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (Ngân hàng) trình bày: Vào ngày 23/07/2011, Ngân hàng có giải ngân cho ông La Văn Q và bà Trương Thị T vay số tiền vốn là 250.000.000đ, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 2%/tháng, kể từ tháng thứ 4 thì lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ. Lãi quá hạn bằng 150 % lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn vay là 12 tháng theo hợp đồng tín dụng số HD7583/HĐTD ngày 21/07/2011, mục đích vay là mua máy gặt, để đảm bảo khoản vay ông Q và bà T đã thế chấp các tài sản gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 12.820m² trong đó đất thuộc các thửa 0278, 0279, 0234 tờ bản đồ số 12, loại đất ở, vườn và trồng lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0490249 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai) cấp ngày 17/10/1995, đất tọa lạc tại ấp 13, xã Phong Thạnh Đông A nay là khóm 13, xã phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đứng tên ông La Văn Q. Từ khi vay đến nay ông Q và bà T chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q và bà T có trách nhiệm trả số nợ tính đến ngày 14/09/2021 cho Ngân hàng số tiền gồm:

Số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 55.833.330đồng, phạt chậm trả là 166.160.000 đồng, lãi quá hạn 744.000.000 đồng. Trường hợp ông ông La Văn Q và bà Trương Thị T không thực hiện nghĩa vụ vay Ngân hàng TMCP KL thì yêu cầu được xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng đối với diện tích đất thế 12.820m², thửa 0278, 0279, 0284 tờ bản đồ 12, diện tích đất thực tế bên bị đơn đang quản lý sử dụng tại Khóm 13, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu của Ngân hàng thì Ngân hàng rút yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 166.160.000 đồng. Tiếp tục yêu cầu Tòa án buộc ông La Văn Q và bà Trương Thị T cùng có trách nhiệm trả số nợ tính đến ngày 28/09/2021 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL gồm: tiền vốn gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 40.773.417đồng, lãi quá hạn 741.420.000 đồng, tổng cộng là 1.062.193.417đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 29/09/2021 đến khi thi hành án xong số tiền nợ theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Ông La Văn Q là bị đơn và là người đại diện theo uỷ quyền của bà T, anh Hận, anh Hậu, chị Thuý, chị Trúc trình bày: ông thừa nhận có vay vốn ngân hàng là 250.000.000 đồng, đồng ý trả vốn, không đồng ý trả các khoản lãi vì không có khả năng, thu nhập thấp. Yêu cầu toà án và ngân hàng xem xét lại phần lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 BLTTDS; Các Điều 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với ông La Văn Q và bà Trương Thị T; Buộc ông La Văn Q và bà Trương Thị T liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng KL tiền nợ gốc: tiền vốn gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 40.773.417 đồng, lãi quá hạn 741.420.000 đồng, tổng cộng là 1.062.193.417 đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 29/09/2021 đến khi thi hành án xong số tiền nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký; Ngân hàng thương mại cổ phần KL được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông La Văn Q và bà Trương Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng KL. Về án phí dân sự sơ thẩm có ngạch: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông La Văn Q và bà Trương Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện ngân hàng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông La Văn Q là người đại diện theo uỷ quyền bà T, anh Hậu, anh Hận, chị Thuỳ và chị Trúc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông La Văn Q và đại diện Ngân hàng.

[2] Hội đồng xét xử đối chiếu các lời khai của đại diện nguyên đơn với các chứng cứ mà các đương sự cung cấp trong hồ sơ cũng như tính thực tế khách quan. Hội đồng xét xử nhận định: Ngân hàng là đương sự có quyền yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ tín dụng mà các đồng bị đơn là ông La Văn Q và bà Trương Thị T đã ký kết với Ngân hàng; các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là hợp pháp và có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những chứng cứ hợp pháp. ông La Văn Q

đã ký tên vay tiền, bà Trương Thị T (ký thừa kế) và ông Q đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD7583/HĐTC cùng ngày 21/7/2011 thế chấp quyền sử dụng diện tích đất 12.820m² tọa lạc tại ấp 13, xã Phong Thạnh Đông A nay là khóm 13, xã phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu để bảo đảm cho việc vay tiền ngân hàng. Sau khi nhận tiền vốn vay 250.000.000 đồng từ Ngân hàng với mục đích mua máy gặt lúa, đến hạn đóng lãi ông Q và bà T không đóng lãi cho Ngân hàng và đến nay bà cũng không trả nợ vốn, ông Q và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng thể hiện rút phần lãi phạt chậm trả là 166.160.000 đồng, tiếp tục yêu cầu toà án buộc ông Q và bà T trả cho ngân hàng số tiền vốn gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 40.773.417đồng, lãi quá hạn 741.420.000 đồng, tổng cộng là 1.062.193.417đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 29/09/2021 đến khi thi hành án xong số tiền nợ theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn thừa nhận còn nợ ngân hàng nhưng chỉ đồng ý trả tiền vốn 250.000.000 đồng, yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với các khoản lãi do lãi suất quá cao, bản thân bị đơn lớn tuổi không có thu nhập để trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với khoản tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, phía bị đơn đã thừa nhận và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, có căn cứ buộc bị đơn có trách nhiệm trả số nợ gốc trên cho Ngân hàng.

Đối với các khoản lãi do ngân hàng yêu cầu gồm: Lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền phạt lãi chậm trả thì bị đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu do Ngân hàng tính lãi suất quá cao. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng KL đã cung cấp cho Tòa án biên bản làm việc với ông Q vào ngày 18/9/2019 về việc yêu cầu trả nợ. Tại biên bản làm việc ông Q thừa nhận có nợ và cam kết trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời ông Q có ký tên vào biên bản làm việc trên. Xét thấy, Ngân hàng KL và ông Q có biên bản làm việc vào ngày 18/9/2019, đến ngày 20/10/2020 phía Ngân hàng có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai là còn trong thời hiệu khởi kiện 03 năm theo quy định tại Điều 429 BLDS năm 2015. Do đó, việc phía bị đơn là ông Q yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với các khoản lãi là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, ông Q và bà T phải có nghĩa vụ trả các khoản lãi theo khởi kiện của Ngân hàng KL.

Việc rút yêu cầu đối với phần lãi phạt chậm trả là 166.160.000 đồng của Ngân hàng là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp của bị đơn trong trường hợp bị đơn không trả được nợ vay. Xét thấy để bảo đảm khoản vay theo hợp đồng tín dụng bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp HD7583/HĐTC cùng ngày 21/7/2011 với nội dung thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 12.820m² thuộc các thửa số 0278, 0279, 0284 tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp 13, xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai

(nay là thị xã Giá Rai), tỉnh Bạc Liêu. Khi các bên ký kết hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, không thế chấp tài sản có trên đất. Sau khi các bên phát sinh tranh chấp Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai đã tiến hành xem xét, thẩm định đối với tài sản thế chấp. Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 29/4/2021 thể hiện trên diện tích đất thế chấp có 02 căn nhà, cụ thể:

- Căn nhà thứ nhất: Loại nhà cấp 4, cột bê tông cốt thép, mái lợp tol, nền lát gạch men. Hiện do ông La Văn Q và bà Trương Thị T đang sinh sống.

- Căn nhà thứ hai: Loại nhà cấp 4, cột bê tông cốt thép, mái lợp tol, nền lát gạch men, vách xây tường kết hợp với tol. Hiện do con ông La Văn Q là anh La Văn Hận và chị Nguyễn Linh Thùy đang sinh sống.

- Phía ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nhưng bị đơn ông Trương Văn Q không đồng ý vì gia đình ông không có nơi nào khác để ở. Mặc dù khi ký hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, không thế chấp các tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên tại Điều 10 của Hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận *“Nếu bên A không trả được nợ vay, khi xử lý tài sản thế chấp, bên B sẽ xử lý cả phần tài sản gắn liền với đất”*. Do đó, trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp Ngân hàng có quyền xử lý đối với tài sản gắn liền với đất là căn nhà của ông La Văn Q và bà Trương Thị T đang sinh sống. Đối với căn nhà thứ hai của anh La Văn Hận và chị Nguyễn Linh Thùy, mặc dù không phải thuộc quyền sở hữu của ông La Văn Q nhưng khi xử lý tài sản Ngân hàng có quyền xử lý đối với căn nhà này và dành cho anh La Văn Hận và chị Nguyễn Linh Thùy quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu họ có nhu cầu (theo tinh thần Án lệ số 11/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017).

Xét thấy, hợp đồng thế chấp HD7583/HĐTC ngày 21/7/2011 là đúng quy định của pháp luật, do đó Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng đối với ông Q và bà T là phù hợp với quy định pháp luật và có cơ sở là nên được chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông La Văn Q và bà Trương Thị T cùng có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ đến ngày 28/09/2021 cho Ngân hàng với số tiền vốn gốc: 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 40.773.417 đồng, lãi quá hạn 771.420.000 đồng, tổng cộng là 1.062.193.417 đồng. Ngoài ra, ông La Văn Q và bà Trương Thị T phải chịu lãi phát sinh từ ngày 29/09/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ vay theo mức lãi suất đã ký tại Hợp đồng tín dụng số HD7583/HĐTD ngày 21/07/2011.

Trong trường hợp, ông La Văn Q và bà Trương Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 12.820m² trong đó đất

thuộc các thửa 0278, 0279, 0234 tờ bản đồ số 12, loại đất ở, vườn và trồng lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0490249 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai) cấp ngày 17/10/1995, đất tọa lạc tại ấp 13, xã Phong Thạnh Đông A nay là khóm 13, xã phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đứng tên ông La Văn Q.

[3] Các vấn đề khác:

Về án chi phí tố tụng: Ngân hàng đã dự nộp chi phí tố tụng là 750.000, đã chi phí hết cho việc khảo sát, thẩm định tại chỗ đất và tài sản trên đất. Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên buộc ông Q và bà T cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai để hoàn lại cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL, do đó bị đơn ông La Văn Q và bà Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật về án phí đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng

Tuy nhiên, ngày 10/5/2021, ông Q và bà T có đơn xin miễn án phí được Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn xác nhận.

Xét đơn xin miễn án phí của bị đơn ông La Văn Q và bà Trương Thị T thấy rằng: Theo hồ sơ thể hiện, ông La Văn Q sinh năm 1947, bà Trương Thị T sinh năm 1949, hiện ông bà là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi. Do đó, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông La Văn Q và bà Trương Thị T.

Tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định:

“.....

*đ) Trẻ em; cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; **người cao tuổi**; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”.*

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005.

- Căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010
- Căn cứ án lệ số 11/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL đối với ông La Văn Q và bà Trương Thị T.

Buộc ông La Văn Q và bà Trương Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/09/2021 với nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 40.773.417 đồng, lãi quá hạn 741.420.000 đồng, tổng cộng là 1.062.193.417 đồng. Ngoài ra, ông La Văn Q và bà Trương Thị T cùng phải chịu lãi phát sinh sau ngày 29/09/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ vay theo mức lãi suất đã ký tại Hợp đồng tín dụng số HD7583/HĐTD ngày 21/07/2011.

Trong trường hợp, ông La Văn Q và bà Trương Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 12.820m² trong đó đất thuộc các thửa 0278, 0279, 0234 tờ bản đồ số 12, loại đất ở, vườn và trồng lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0490249 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai) cấp ngày 17/10/1995, đất tọa lạc tại ấp 13, xã Phong Thạnh Đông A (hiện nay là khóm 13, xã phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu) đứng tên ông La Văn Q và tài sản gắn liền với đất.

Đình chỉ giải quyết đối với số tiền lãi phạt chậm trả là 166.160.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí khác:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông La Văn Q và bà Trương Thị T.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.240.000 đồng theo biên lai thu số 0002140 ngày 17/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

- Buộc ông La Văn Q và bà Trương Thị T có trách nhiệm phải nộp số tiền 750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Yến Ngọc